TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 05/2024
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 13/05/2024

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	25217110340	Nguyễn Tấn Minh	An	26/04/2001	Đà Nẵng	30CHT3	5.3	5.3	Đạt	
2	27202580030	Huỳnh Thị Lan	Anh	19/09/2003	Bình Định	30CBN3	5.3	6.0	Đạt	
3	26202736014	Trần Phương	Anh	08/11/2002	Hồ Chí Minh	30CHT3	8.7	6.5	Đạt	
4	26205135969	Trần Thị Trâm	Anh	17/11/2002	Quảng Bình	30TSC1	5.0	5.8	Đạt	
5	27203302190	Trần Thị Vân	Anh	21/03/2003	Nghệ An	30SBN3	6.0	5.6	Đạt	
6	26212122037	Vũ Tạ Tuấn	Anh	27/12/2002	Quảng Ngãi	30SBN3	6.0	3.8	Không Đạt	
7	27214742137	Nguyễn Văn	Bin	16/03/2003	Bình Định	30CBN3	9.0	9.0	Đạt	
8	26216126462	Nguyễn Chung	Bửu	04/11/2001	Quảng Bình	30CHT3	5.7	1.0	Không Đạt	
9	27203302766	Nguyễn Hà	Châu	11/08/2003	Bình Định	30SBN3	7.0	7.5	Đạt	
10	27207152556	Võ Thị	Cúc	07/04/2003	Đà Nẵng	30CBN3	8.0	7.5	Đạt	
11	27203142401	Nguyễn Thị Linh	Đa	06/03/2003	Gia Lai	30CHT3	5.7	3.8	Không Đạt	
12	26212727960	Lê Xuân Tiến	Đạt	28/03/2002	Đà Nẵng	30CHT3	5.3	5.3	Đạt	
13	26211135011	Phạm Xuân	Đạt	13/10/2002	Quảng Nam	30CBN3	5.7	0.0	Không Đạt	
14	27207550396	Lê Mỹ	Duyên	01/08/2003	Quảng Nam	30SBN3	8.0	8.5	Đạt	
15	27202146621	Trương Hữu	Duyên	24/01/2003	Quảng Ngãi	30CBN3	5.0	6.3	Đạt	
16	27203345951	Lê Thị Hồng	Gấm	16/08/2003	Quảng Trị	30SBN3	6.3	8.3	Đạt	
17	26203136682	Phan Thị	Giang	15/11/2002	Bình Định	30SYC1	6.3	5.3	Đạt	
18	27202630768	Nguyễn Thanh	Hà	11/01/2003	Thừa Thiên H	30SBN3	5.0	5.3	Đạt	
19	27204742430	Lê Thị Xuân	Hằng	20/04/2003	Quảng Nam	30CBN3	5.3	5.3	Đạt	
20	27202239449	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	17/07/2003	Thừa Thiên H	30SBN3	8.0	9.8	Đạt	
21	28208021090	Nguyễn Thúy	Hiền	25/04/2004	Đà Nẵng	30CHT3	4.7	6.0	Không Đạt	
22	27202637643	Nguyễn Thị Thanh	Hiếu	08/04/2003	Quảng Nam	30TSC1	6.0	5.6	Đạt	
23	28204551901	Nguyễn Thị Minh	Hòa	06/04/2004	Đà Nẵng	30CHT3	V	V	Không Đạt	
24	2320265398	Trần Thị Thu	Hoài	15/08/1999	Quảng Bình	30SBN3	6.0	5.0	Đạt	
25	27214720634	Nguyễn Đỗ	Hoàng	01/06/2003	Bình Định	30CBN3	8.3	8.0	Đạt	
26	27202120256	Võ Thiện	Hoàng	10/02/2003	Quảng Nam	30TYC2	6.7	4.0	Không Đạt	
27	27207100174	Nguyễn Thị Kim	Hồng	01/08/2003	Quảng Nam	30CBN3	6.7	3.8	Không Đạt	
28	27214753485	Nguyễn Trương Mẫn	Huyên	20/09/2003	Đà Nẵng	30CBN3	6.3	9.3	Đạt	
29	27213801337	Nguyễn Khánh	Huyền	17/03/2003	Hà Tây	30CHT3	6.7	8.3	Đạt	
30	27202238880	Nguyễn Lê Hà	Khanh	11/04/2003	Quảng Nam	30TYC2	5.0	3.6	Không Đạt	
31	27207138525	Đặng Thị Thúy	Kiều	05/03/2003	Quảng Nam	30CBN3	6.0	5.0	Đạt	
32	27213944256	Lê Trần Khánh	Linh	11/11/2003	Quảng Nam	30THT3	5.7	4.0	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	27203902916	Ma Thị Huyền	Linh	30/07/2003	Phú Yên	30SBN3	7.0	9.3	Đạt	
34	26207242003	Phạm Thị Cẩm	Linh	11/06/2002	Vũng Tàu	30CHT3	8.0	6.8	Đạt	
35	26211224174	Trần Nguyên	Lĩnh	18/05/2002	Quảng Nam	30CHT3	5.0	6.0	Đạt	
36	26211235485	Dư Xuân	Lộc	02/02/2001	Đà Nẵng	30SBN3	V	V	Không Đạt	
37	25212110473	Lê Hoàng	Long	31/03/2001	Đà Nẵng	30CHT3	6.0	8.3	Đạt	
38	27217133248	Lê Hoàng	Long	13/10/2003	Đà Nẵng	30CBN3	4.0	2.6	Không Đạt	
39	27202242256	Nguyễn Thị	Luận	12/01/2003	Quảng Nam	30TYC2	6.3	3.5	Không Đạt	
40	27207502018	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	15/01/2002	Đà Nẵng	30CHT3	7.0	7.0	Đạt	
41	27212121905	Phạm Công	Mạnh	28/09/2003	Quảng Nam	30SBN3	6.3	8.5	Đạt	
42	26203300138	Y	Mộng	22/05/2002	Kon Tum	30CBN3	4.7	1.5	Không Đạt	
43	27202138675	Ngô Lê Diễm	My	24/07/2003	Đắk Lắk	30SBN3	4.0	3.5	Không Đạt	
44	26202435594	Nguyễn Thanh Trà	My	13/05/2002	Quảng Nam	30CHT3	5.0	5.0	Đạt	
45	27202101025	Nguyễn Thị Thu	My	03/02/2003	Quảng Ngãi	30SBN3	5.3	2.5	Không Đạt	
46	26212137776	Tạ Đình	Nam	11/09/2002	Quảng Ngãi	30CBN3	7.0	5.3	Đạt	
47	27205138834	Nguyễn Thị Thanh	Nga	25/08/2003	Quảng Nam	30CHT2	7.3	5.8	Đạt	
48	26213200547	Trần Minh	Nghĩa	10/01/2002	Gia Lai	30CHT3	7.3	3.0	Không Đạt	
49	27205231427	Huỳnh Như	Ngọc	19/07/2003	Phú Yên	30CBN3	6.0	5.5	Đạt	
50	26216141953	Nguyễn Như	Ngọc	02/04/2002	Đà Lạt	30CHT3	4.7	7.3	Không Đạt	
51	26216126848	Trần Bảo	Nguyên	21/03/2002	Quảng Nam	30CHT3	5.7	5.0	Đạt	
52	27204541504	Hoàng Thị Thanh	Nhàn	20/08/2003	Đà Nẵng	30SBN3	8.3	4.0	Không Đạt	
53	27202680013	Lê Thị Uyển	Nhi	01/08/2003	Quảng Nam	30CBN3	5.3	5.3	Đạt	
54	27204723834	Trần Thị Tuyết	Nhi	25/09/2003	Phú Yên	30CHT3	8.7	8.0	Đạt	
55	27202645415	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	14/04/2004	Quảng Nam	30CBN3	2.3	3.8	Không Đạt	
56	27202232327	Trương Thị Hồng	Nhung	11/11/2003	Gia Lai	30TYC2	5.3	3.5	Không Đạt	
57	27215242194	Trần Lê Hoàng	Phát	07/05/2003	Khánh Hòa	30CBN3	8.3	3.8	Không Đạt	
58	26212126232	Đặng Bá Hồng	Phong	03/10/2002	Quảng Trị	30TBN1	6.0	5.5	Đạt	
59	27212130414	Trần Công	Phúc	16/11/2003	Quảng Ngãi	30CHT3	6.3	7.4	Đạt	
60	27204738135	Huỳnh Thị Kim	Phụng	15/06/2003	Quảng Nam	30CHT3	7.3	4.0	Không Đạt	
61	27207532522	Đinh Thị Hồng	Phượng	03/06/2003	Gia Lai	30CBN3	6.0	3.8	Không Đạt	
62	27203521425	Huỳnh Thị Kim	Phượng	22/12/2002	Quảng Ngãi	30SBN3	7.7	9.8	Đạt	
63	25211101706	Phạm Đăng	Quang	08/12/2001	Quảng Ngãi	30CHT3	7.0	5.3	Đạt	
64	27204739411	Đặng Trần Kim	Quý	11/05/2003	Quảng Ngãi	30CHT3	7.7	9.0	Đạt	
65	27202640681	Đoàn Nguyễn Như	Quỳnh	02/07/2003	Quảng Bình	30TSC1	7.3	5.3	Đạt	
66	26208630742	Hồ Thị Như	Quỳnh	19/09/2001	Đắk Lắk	30CHT3	5.3	4.0	Không Đạt	
67	27203238845	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	13/10/2003	Quảng Trị	30SBN3	8.0	7.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	27211200923	Hồ Duy	Sang	27/09/2003	Quảng Nam	30CBN3	6.0	9.8	Đạt	
69	26217236106	Mai Tiến	Sơn	23/06/2002	Quảng Nam	30CBN3	7.3	1.5	Không Đạt	
70	26212231878	Võ Chí	Sỹ	01/11/2002	Quảng Nam	30CBN3	5.3	5.5	Đạt	
71	26211739169	Tăng Đức	Tài	03/06/2002	Quảng Nam	30CBN3	5.7	4.0	Không Đạt	
72	27203526335	Nguyễn Thị Quỳnh	Tâm	20/01/2003	Đắk Lắk	30CHT3	8.3	7.8	Đạt	
73	26202734714	Bùi Nguyên	Thảo	02/09/2002	Thừa Thiên H	30CHT3	5.7	6.0	Đạt	
74	27202240139	Nguyễn Thị Thu	Thảo	12/07/2003	Quảng Nam	30TYC2	5.7	4.0	Không Đạt	
75	26202135419	Phan Thị Phương	Thảo	16/07/2002	Đà Nẵng	30CBN2	6.0	3.3	Không Đạt	
76	26207135165	Võ Thị Hiếu	Thảo	20/09/2002	Quảng Nam	30CBN3	2.3	2.4	Không Đạt	
77	26202125810	Đặng Quốc	Thế	04/01/2001	Đắk Lắk	30TSC1	5.0	5.0	Đạt	
78	26217135216	Hoàng Công	Thiện	22/11/2001	Đà Nẵng	30SBN3	V	V	Không Đạt	
79	27212240446	Lê Văn	Thịnh	11/08/2003	Đà Nẵng	30TYC2	5.0	3.5	Không Đạt	
80	25218703059	Nguyễn Văn	Thông	21/04/2001	Đà Nẵng	30CHT3	4.0	4.0	Không Đạt	
81	26213233337	Rah lan	Thức	22/02/2000	Gia Lai	30CHT3	5.3	3.8	Không Đạt	
82	26207225632	Lại Thị Thu	Thủy	11/07/2002	Quảng Nam	30SBN3	5.7	7.3	Đạt	
83	049186011735	Lê Thị Thu	Thủy	31/12/1986	Quảng Nam	30SBN3	7.3	9.3	Đạt	
84	27203123037	Nguyễn Thị Ngân	Thuyên	28/07/2003	Quảng Nam	30CBN3	5.7	6.0	Đạt	
85	27202242169	Nguyễn Thị Ngọc	Tiên	31/01/2003	Đắk Lắk	30SBN3	4.0	5.3	Không Đạt	
86	27203136156	Lê Thị Bảo	Trâm	23/02/2002	Quảng Trị	30CHT3	6.3	5.8	Đạt	
87	26207235895	Nguyễn Thị	Trâm	02/11/2002	Quảng Nam	30CHT3	6.3	5.8	Đạt	
88	27202240869	Hồ Thị Quỳnh	Trang	17/01/2003	Đà Nẵng	30CHT3	7.0	6.5	Đạt	
89	27205249823	Hoàng Khánh	Trang	21/05/2003	Quảng Trị	30SBN3	9.7	6.3	Đạt	
90	26207121794	Lê Thị Vân	Trinh	06/07/2002	Bình Định	28TYC10	5.7	4.0	Không Đạt	
91	26202121986	Hoàng Thị Thanh	Trúc	14/12/2002	Nghệ An	30CHT2	6.0	5.0	Đạt	
92	27217129069	Đỗ Anh	Tú	24/02/2003	Thanh Hóa	30CBN3	7.0	9.0	Đạt	
93	27214740321	Nguyễn Nhật Anh	Tuấn	26/07/2003	Hà Tĩnh	30SBN2	6.3	6.8	Đạt	
94	27217237741	Phạm Minh	Tuấn	23/10/2003	Quảng Nam	30SBN3	8.7	8.5	Đạt	
95	27211727695	Tống Quốc	Tuấn	16/05/2003	Quảng Bình	30SBN2	6.3	7.8	Đạt	
96	26212528281	Nguyễn Đăng	Tửu	12/02/2002	Quảng Nam	30THT3	8.3	5.0	Đạt	
97	25203100703	Nguyễn Phương	Uyên	11/11/2001	Nam Định	30SBN3	6.3	9.0	Đạt	
98	27202702777	Trần Thị Tường	Vân	04/01/2003	Đà Nẵng	30SBN3	3.3	3.8	Không Đạt	
99	28214505062	Hoàng Anh	Vũ	15/09/2004	Gia Lai	30CHT3	2.7	4.0	Không Đạt	
100	26202226579	Bùi Anh	Vy	25/02/2002	Đắk Lắk	30CBN3	7.7	5.3	Đạt	
101	27205200094	Bùi Thị Khánh	Vy	05/04/2003	Đà Nẵng	30SBN3	5.0	5.9	Đạt	
102	27217332954	Đào Ngọc Khánh	Vy	30/10/2003	Đà Nẵng	30CBN3	5.3	5.3	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
103	26202424342	Lê Huỳnh Uyên	Vy	29/08/2002	Phú Yên	29SYC3	**6.7**	**5.8**	**Đạt**	
104	27202142898	Nguyễn Lê Triệu	Vy	20/12/2003	Đắk Lắk	30SBN3	**6.0**	**6.0**	**Đạt**	
105	27202241855	Nguyễn Tống Tường	Vy	28/11/2003	Quảng Nam	30CBN3	**6.3**	**3.6**	**Không Đạt**	
106	27205249980	Bùi Thị Thanh	Xuân	05/02/2003	Quảng Ngãi	30SBN3	**7.3**	**7.8**	**Đạt**	
107	26202230558	Nguyễn Thị Kim	Yến	06/11/2002	Phú Yên	30SBN2	**6.7**	**7.8**	**Đạt**	
108	27204729132	Phạm Thị Phương	Yến	04/06/2003	Quảng Nam	30CBN3	**5.7**	**7.3**	**Đạt**	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh